

Số: 624 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa  
(đoạn Km66+100 đến Km69+100)”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 333/TTr-TNMT ngày 13/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100 đến Km69+100)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Châu Minh, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

<sup>1</sup> thành lập theo Quyết định số 92/QĐ-TNMT ngày 07/02/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Hiệp Hòa; UBND xã Châu Minh, UBND xã Mai Đình; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa**  
**(đoạn Km66+100 đến Km69+100)”**  
*(Kèm theo Quyết định số 624 /QĐ-UBND ngày 15 /6/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100 đến Km69+100)”.

- Địa điểm thực hiện: Xã Châu Minh, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi đầu tư: Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100 đến Km69+100)” được thực hiện tại xã Châu Minh, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295 có chiều dài khoảng 3,0 km; Tuyến thiết kế nâng cấp mở rộng theo quy mô công trình cấp II - đường chính khu vực, đường khu vực (TCXDVN 104:2007).

*Điểm đầu:* Tại Km 66+100,00 đường ĐT.295 nối tiếp với dự án “Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến ĐT.295 (đoạn Km54+00 - Km66+100) huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”.

*Điểm cuối:* Tại Km 69+100,00 tại nút giao với đường tỉnh ĐT.295 cũ.

+ Chiều rộng nền đường  $B_n=31,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m = 2 \times 11,7m = 23,40m$ ; chiều rộng lề đường  $B_l = 2 \times 0,8 = 1,6m$ ; chiều rộng dải phân cách giữa  $B_{gpc} = 6,0m$ ; Độ dốc ngang mặt đường  $I_m = 2\%$ . Độ dốc ngang lề đường  $I_l = 4\%$ . Mặt đường bê tông nhựa nóng, trên lớp cấp phối đá dăm loại I và loại II.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, điện, an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo đồng bộ, có tính kết nối địa hình, công trình, dự án liền kề.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: san nền, thi công mặt đường, công trình thoát nước, điện chiếu sáng và an toàn giao thông; hoàn thiện hè đường, lát hè, bó vỉa rãnh biên đường, cây xanh...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động triển khai xây dựng cải tạo dự án (giai đoạn giải phóng mặt bằng và giai đoạn thi công, xây dựng).

+ Hoạt động vận hành hoạt động của tuyến đường.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100 đến Km69+100)” có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án là 6 ha, trong đó diện tích đất lúa là 5,5 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100 đến Km69+100)” thì tổng diện tích đất thực hiện khoảng 13,1, bao gồm: diện tích đất giao thông hiện trạng khoảng 7,1ha; diện tích đất cần thu hồi khoảng 6 ha, trong đó diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 5,5ha; diện tích đất mương, giao thông nội đồng khoảng 0,5ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Phần mở rộng của dự án chiếm dụng khoảng 6 ha, trong đó diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 5,5ha; diện tích đất mương, giao thông nội đồng khoảng 0,5ha.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng đi đổ thải; vận chuyển nguyên vật liệu san nền, vật liệu phục vụ thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải; vận chuyển đất đá, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng.

+ Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp nền đường; từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng

+ Bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; nước thải thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

- Nước mưa chảy tràn trên tuyến đường.

- Chất thải rắn.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **3.1.1. Khí thải, nước thải**

###### **\* Nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng Coliforms,....

- Nước thải thi công, xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), BOD<sub>5</sub>, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

###### **\* Bụi, khí thải:**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện trong quá trình phát quang thảm thực vật, bóc lớp đất hữu cơ, thu dọn mặt bằng; từ hoạt động của máy móc thi công, xây dựng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng; vận chuyển đất đá, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công, xây dựng.

- Bụi phát sinh từ hoạt động các máy móc, thi công trên công trường.

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp nền đường; từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng.

- Bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

- Khí thải phát sinh từ quá trình trải nhựa đường.

##### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

\* Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

###### **\* Chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải từ hoạt động phát quang chuẩn bị mặt bằng khoảng 8,25 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh từ thi công, xây dựng (gồm: vỏ xi măng, đất đá, cát sỏi...) khoảng 568 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ mặt đường tại vị trí hư hỏng khoảng 561,12 tấn.

- Đất đào nền đường, rãnh thoát nước tại các vị trí qua mương, ruộng khoảng 1.500 m<sup>3</sup>, trong đó khoảng 300 m<sup>3</sup> sử dụng để bổ sung vào hố trồng cây xanh dọc tuyến dự án; đất dư thừa vận chuyển đi khoảng 1.200 m<sup>3</sup>.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, các loại dầu mỡ rơi rớt của máy thi công; sơn thải và các vỏ chứa sơn là những loại chất thải nguy hại) với tổng khối lượng khoảng 194 kg.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

Tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyên; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai; do nguy cơ sạt lở, sụt lún nền đường; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bản như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,.... xuống hệ thống thoát nước mưa ở hai bên tuyến đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NOx, SO<sub>2</sub>,...;

- Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

### 3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến

### 2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường, sự cố ngập úng, sự cố sụt lún nền đường...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

#### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

##### \* Nước thải sinh hoạt

- Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động, dung tích bể chứa 5m<sup>3</sup> đặt tại khu lán trại của công nhân, đồng thời Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Đối với nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh tay chân được thoát ra rãnh thoát nước, có hố ga lắng cặn để thu gom nước thải, sau đó đầu nối ra hệ thống thoát nước của khu vực.

##### \* Nước thải thi công

- Bố trí một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công: Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu (gồm: Cát, sỏi, xi măng...) để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên công trường gây lãng phí nguyên vật liệu, khó quản lý gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi, không xả thải ra môi trường.

##### \* Nước mưa chảy tràn:

- Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đâu tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có.

- Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến. Trong quá trình thi công cần vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa.

- Hệ thống cống rãnh thoát nước hai bên đường được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn.

- Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên.

- Không gây ngập úng các thủy vực tiếp nhận.

- Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Quá trình thi công lắp đặt hệ thống cống thoát nước ngang, dọc khớp nối với hệ thống mương tưới, tiêu thoát nước nông nghiệp sẵn có trong khu vực dự án.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải trọng cho phép và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Lắp đặt hàng rào chắn bằng tôn xung quanh khu vực thi công làm đường, đặc biệt là đoạn gần khu vực đông dân cư (hàng rào tôn cao ít nhất 2m) để hạn chế tác động do bụi, khí thải, đồng thời hạn chế những tai nạn xảy ra.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân và tưới nước tại khu vực thi công, với tần suất tưới nước từ 2 - 4 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân trong khi làm việc (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động).

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa và khí thải phát sinh từ quá trình trải nhựa đường và thảm bê tông nhựa:

- + Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này (như: kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...).

- + Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư, cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đặt biển báo công trình đang thi công tại 2 đầu tuyến đường (điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường).

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt

- Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời sử dụng nguồn công nhân từ địa phương.

- Bố trí các thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 lần/tuần).

\* Chất thải rắn xây dựng

- Chất thải từ hoạt động phát quang chuẩn bị mặt bằng: Phần lớn khối lượng thực bì trên diện tích đất được giao cho người dân có đất để tự thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, nguyên liệu đun nấu... Chất thải còn lại không thể tận dụng, được vận chuyển đến bãi thải của dự án.

- Đất đào tận dụng lại đổ vào hố trồng cây xanh dọc tuyến dự án (khoảng 300 m<sup>3</sup>) và đất dư thừa vận chuyển đi (khoảng 1.200 m<sup>3</sup>), trước khi thi công trên thực địa, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp đất đào tận dụng lại dự án không sử dụng hết, Chủ dự án cho hộ gia đình có nhu cầu để trồng cây.



- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng được vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

- + Đối với các loại chất thải rắn (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom và bán cho các đơn vị thua mua phế liệu.

- + Đối với các loại chất thải rắn (như: đất đá thải, gạch vỡ, bê tông khô...) được thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Đối với đất, đá rơi vãi trên đường vận chuyển được công nhân thu dọn, sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

*Vị trí bãi đổ thải của dự án:* Tại khu ruộng trũng thuộc địa bàn thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà. Cự ly vận chuyển từ dự án đến bãi thải khoảng 4,0 km; diện tích cho phép đổ thải 5.000m<sup>2</sup>; chiều cao cho phép đổ thải từ 3-3,5m. Sau khi đổ thải, phải tiến hành san gạt, lu lèn nhằm hoàn trả mặt bằng, cũng như tăng thể tích lưu chứa đất, đá đổ thải (theo biên bản làm việc ngày 10/11/2022 giữa Chủ dự án với UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giảm dầu mỡ thải bằng cách hạn chế việc sửa chữa các phương tiện vận chuyển và thi công trong khu vực dự án. Các phương tiện phải được kiểm tra kỹ càng về thông số kiểm tra, mức độ an toàn, đảm bảo hoạt động tốt trước khi đi đến công trường dự án.

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ trong các thùng chứa (04 thùng) loại 200 lít có nắp đậy đặt tại khu vực dự án.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định sau khi hoàn thiện việc xây dựng cải tạo dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị, máy móc và thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Thời gian bắt đầu thi công (mùa hè: buổi sáng từ 6h30'-11h30', buổi chiều từ 14h00'-18h00'; mùa đông: buổi sáng từ 7h00'-11h30', buổi chiều từ 13h30'-17h30').

- Những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong thi công (như: máy đầm, máy xúc) chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không kể giờ nghỉ trưa.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phổ biến các quy định về an toàn lao động cho công nhân trước khi thi công trên công trường.

- Không sử dụng xe chở tải trọng trên 12 tấn di chuyển trên tuyến đê, hạn chế lưu lượng vận chuyển, không tập trung quá đông phương tiện vận chuyển cùng lúc, đồng thời có phương án sửa chữa, khắc phục ngay các hư hỏng của đê do quá trình này gây ra nếu có.

- Trong quá trình vận chuyển làm bong tróc, hỏng nền đê hiện trạng, Chủ dự án kết hợp với đơn vị nhà thầu tiến hành thi công hoàn trả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời trong giai đoạn thi công.

- Giảm thiểu tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành dự án**

##### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, ngoài biện pháp thu gom chất bẩn, sẽ tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

- Lắp đặt biển báo quy định giảm tốc độ.

##### 4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

Các công trình tiêu thoát nước mưa, phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước (tần suất 03 tháng/lần).

##### 4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường, làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực (bằng cách lắp đặt các biển cấm).

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị được giao quản lý dự án thực hiện công tác nạo vét phải vận chuyển bùn đất đến khu vực đổ thải.

##### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe, hạn chế dùng còi khi xe đi qua các khu vực đông dân cư.

##### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.
- Phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn về điện. Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.
- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường.
- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng và cam kết thực hiện như sau:

#### *5.1. Giám sát không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực dự án.
- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

#### *5.2. Giám sát chất thải*

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh, lưu giữ.
- Thông số giám sát: Giám sát khối lượng, việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 333/TTr-TNMT ngày 13/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.